

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HSST
Ngày 15 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thanh Hoàng; ông Nguyễn Lâm Tới

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Cẩm Tiên, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Lương Thái M, sinh ngày 15/5/1999, nơi sinh tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm S, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ A, khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Thành T và bà Lương Thị M1.

Tiền án: Ngày 24/01/2022, bị Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên (nay là thị xã T) xử 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 19/10/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A, bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1984; nơi cư trú: khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1999, có mặt;

2. em Nguyễn Hoài P, sinh ngày 17/03/2008, có mặt;

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Hoài P: bà Huỳnh Thị Cẩm T1, vắng mặt;

3. em Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 26/07/2007, có mặt; *Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Hoàng T2*: bà Lê Thị Kim L1, có mặt;

4. em Lê Quang G, sinh ngày 06/06/2009, có mặt; *Người đại diện hợp pháp của em Lê Quang G*: ông Lê Quang H, có mặt;

5. ông Phạm Văn Ở, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, sau khi nhận được tin báo Đội điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy - Môi trường Công an thị xã T phối hợp cùng với Đội Cảnh sát hình sự - Công an thị xã T và Công an phường N, thị xã T tiến hành kiểm tra nhà của bà Nguyễn Thị Yến L tại tổ A, khóm T, phường N, thị xã T, do Nguyễn Lương Thái M thuê ở, thì phát hiện Nguyễn Hoài P – sinh ngày 17/3/2008, Nguyễn Hoàng T2 - sinh ngày 26/7/2007 và Lê Quang G - sinh ngày 06/6/2009 đang ngủ tại phòng khách, còn M và bà Nguyễn Thị Tường V ngủ trong phòng. Qua kiểm tra phòng ngủ của M, Lực lượng Công an phát hiện dưới bàn gấp gọn, có một hộp kim loại màu trắng, trong hộp kim loại chứa 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá viền đỏ, bên trong có tinh thể rắn màu trắng và 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy). Nên, Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: M là đối tượng nghiện ma túy, nên ngày 24/02/2024 M điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến khu vực cầu C thuộc xã V, thành phố C, tỉnh An Giang mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 300.000 đồng, rồi mang ma túy về cất giấu trong hộp kim loại màu trắng để sử dụng.

Vật chứng thu giữ (*theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/02/2024*), gồm: 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá viền màu đỏ, kích thước (8,7 x 5,3cm) đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng; 01 hộp bằng kim loại, màu trắng, kích thước (8,9 x 19 x 4,1cm) đã qua sử dụng; 03 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá viền màu đỏ, kích thước (8,7 x 5,3cm); 14 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá viền màu xanh, kích thước (2,7 x 2,1cm); 01 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 cái muỗng bằng kim loại, màu trắng; 03 bình hút tự chế, trong đó: 01 bình được làm bằng chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu đỏ, bên trên có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng và 01 ống nỏ bằng thủy tinh; 01 bình được làm bằng chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu vàng, bên trên có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh và 01 ống thủy tinh; 01 bình được làm bằng đầu chai nhựa và thân bằng ly thủy tinh trong suốt, có nắp đậy màu đỏ, bên trên có gắn 01 ống hút nhựa màu tím và 01 ống nỏ thủy tinh; 30 ống thủy tinh (chưa qua sử dụng).

* Bản kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 03/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2056 gam; Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9625 gam. Tổng khối lượng là 1,1681 gam.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTB ngày 03 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Lương Thái M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt Bộ luật Hình sự).

Tại Cơ quan điều tra,

Bị cáo Nguyễn Lương Thái M đã khai nhận hành vi như đã nêu; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khẳng định tình tiết vụ án đúng như bị cáo khai nhận.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Lương Thái M thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; những người làm chứng có mặt cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Thái M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo M có hoàn cảnh khó khăn; áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng; tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 271/KL-KTHS(MT-GT) ngày 03/3/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Quyết T3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: Mẫu M1: 0,1659g; Mẫu M2: 0,9112g; 02 bình nhựa trong suốt; 01 bình tự chế; 01 hộp bằng kim loại, màu trắng; 01 cái muỗng bằng kim loại, màu trắng; 01 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 18 bọc nilon trong suốt (04 bọc rãnh khoá viên màu đỏ và 14 bọc rãnh khoá viên màu xanh); 30 ống thủy tinh (chưa qua sử dụng).

Vấn đề khác: bà Nguyễn Thị Tường V, em Nguyễn Hoài P, em Nguyễn Hoàng T2, em Lê Quang G và bà Nguyễn Thị Yến L không biết việc M cất giấu ma túy để sử dụng. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T không quy kết trách nhiệm là có căn cứ; đối với người đàn ông bán ma túy cho bị can M, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, trong quá trình điều tra đã có lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị Yến L thuộc tổ A, khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Lương Thái M đã có hành vi cố ý cất giấu ma túy nhằm để sử dụng, mà qua kết luận giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 1,1681g (một phần sáu tám một gam).

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Lương Thái M có đầy đủ dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện, đã cố ý cất giữ chất ma túy nhằm để sử dụng. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác, tạo nên sự bất ổn cho an ninh trật tự xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M là người có nhân thân xấu, ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên (nay là thị xã T) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 19/10/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Lương Thái M đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần có mức án nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội.

[5] *Biện pháp tư pháp:*

* *Trả lại tài sản:* Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

* *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 271/KL-KTHS(MT-GT) ngày 03/3/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Quyết T3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: Mẫu M1: 0,1659g; Mẫu M2: 0,9112g; 02 bình nhựa trong suốt; 01 bình tự chế; 01 hộp bằng kim loại, màu trắng; 01 cái muỗng bằng kim loại, màu trắng; 01 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 18 bọc nilon trong suốt (04 bọc rãnh khoá viên màu đỏ và 14 bọc rãnh khoá viên màu xanh); 30 ống thủy tinh (chưa qua sử dụng).

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[7] *Vấn đề khác:* Đối với bà Nguyễn Thị Tường V, các em Nguyễn Hoài P, Nguyễn Hoàng T2, Lê Quang G và bà Nguyễn Thị Yến L không biết việc M cất giấu ma túy để sử dụng. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T không quy kết trách nhiệm là có căn cứ; đối với người đàn ông bán ma túy cho M, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương Thái M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương Thái M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/02/2024).

Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lương Thái M 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 271/KL-KTHS(MT-GT) ngày 03/3/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Quyết T3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: Mẫu M1: 0,1659g; Mẫu M2: 0,9112g; 02 bình nhựa trong suốt; 01 bình tự chế; 01 hộp bằng kim loại, màu trắng; 01 cái muỗng bằng kim loại, màu trắng; 01 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 18 bọc nilon trong suốt (04 bọc rãnh khoá viền màu đỏ và 14 bọc rãnh khoá viền màu xanh); 30 ống thủy tinh chưa qua sử dụng. *(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên).*

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Lương Thái M phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND thị xã Tịnh Biên (1);
- CQCSĐT CA thị xã Tịnh Biên (1);
- Chi cục THADS thị xã Tịnh Biên (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- Lưu: HS, THAHS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Mỹ